

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 5 năm 2025

LỊCH THI KIỂM TRA
NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ BẬC 3 THEO
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Ngày thi	Môn thi	Thời gian	Nội dung công việc	Hiệu lệnh
Sáng 17/5/2025		6 ^h 45	Cán bộ coi thi và các thành viên khác trong ban coi thi có mặt tại điểm.	
		7 ^h 00	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông
	ĐỌC	7 ^h 30	Cán bộ coi thi phát đề thi kỹ năng Đọc cho thí sinh	3 tiếng chuông
		7 ^h 35	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		8 ^h 05	Nhắc thí sinh còn 15 phút làm bài	
		8 ^h 20	Thu bài, nhắc lại giờ thi môn tiếp theo	1 tiếng chuông
	VIẾT	8 ^h 25	Cán bộ coi thi phát đề thi kỹ năng Viết cho thí sinh	3 tiếng chuông
		8 ^h 30	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		9 ^h 00	Nhắc thí sinh còn 15 phút làm bài	
		9 ^h 15	Thu bài, nhắc lại giờ thi môn tiếp theo	1 tiếng chuông
	NGHE	9 ^h 20	Cán bộ coi thi phát bài làm kỹ năng Nghe cho thí sinh	3 tiếng chuông
		9 ^h 25	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		9 ^h 55	Thu bài	1 tiếng chuông
Chiều 17/5/2025	NÓI	13 ^h 45	Cán bộ chấm thi vân đáp và các thành viên khác trong ban coi thi có mặt tại điểm.	
		14 ^h 00	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông
Tối 17/5/2025		16 ^h 30	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông

- Địa điểm thi: Nhà số 2, Trường Đại học Tây Nguyên.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 1

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B001	20305141	Nguyễn Thị Thúy	An	29/12/2002	Nữ	
2	B002	21104028	Bùi Lan	Anh	01/01/2003	Nữ	
3	B003	21101002	Đặng Lan	Anh	04/11/2003	Nữ	
4	B004	21402003	Đào Quế	Anh	14/10/2003	Nữ	
5	B005	22302002	Đình Quang	Anh	04/07/2004	Nam	
6	B006	21402005	Hồ Thị Vân	Anh	14/11/2003	Nữ	
7	B007	21410003	Lê Ngọc Trâm	Anh	20/01/2003	Nữ	
8	B008	22406002	Lê Nguyễn Duy	Anh	30/10/2004	Nam	
9	B009	21821001	Phan Ngọc	Anh	04/04/1996	Nam	
10	B010	18307420	Trương Đình	Anh	19/06/1998	Nam	
11	B011	21410009	Võ Tuấn	Anh	01/01/2003	Nam	
12	B012	24307010	Vũ Quốc	Anh	17/02/2006	Nam	
13	B013	22607005	Lê Thị Ngọc	Anh	19/09/2004	Nữ	
14	B014	22403004	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	27/02/2003	Nữ	
15	B015	21402011	Trần Thị Mỹ	Anh	10/03/2003	Nữ	
16	B016	22401013	H'ngoanh	Arul	13/07/2004	Nữ	
17	B017	21403008	Trình Phương	Âu	20/03/2003	Nữ	
18	B018	19309004	H La Na	Ayũn	25/06/2001	Nữ	
19	B019	21607110	Nguyễn Triệu Khánh	Băng	02/06/2003	Nữ	
20	B020	17103007	Kim Gia	Bảo	06/09/1998	Nam	
21	B021	19307014	Nay H'	Bảo	24/03/2001	Nữ	
22	B022	21102014	Nguyễn Gia	Bảo	04/08/2003	Nam	
23	B023	16265002	Phan Quốc	Bảo	06/11/1996	Nam	
24	B024	21605003	Võ Hoàng	Bảo	18/05/2003	Nam	
25	B025	21413003	H' Sina	Bdap	17/10/2003	Nữ	
26	B026	22902002	Li Xa	Ber	20/03/2004	Nữ	
27	B027	22411001	Đàm Thị	Bích	21/08/2002	Nữ	
28	B028	15102002	Bùi Quang	Bình	10/09/1997	Nam	
29	B029	22105001	Châu Phạm Y	Bình	10/07/2004	Nam	
30	B030	22901004	Lê Thị Như	Bình	24/07/2004	Nữ	
31	B031	17302004	Lê Văn	Bình	20/10/1999	Nam	
32	B032	23901007	H' Bạch	Bkrông	23/08/2005	Nữ	
33	B033	21402212	Y Doal	Bkrông	05/04/2003	Nam	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 2

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B034	20901036	Y Hồ	Bkrông	12/05/2000	Nam	
2	B035	21101010	Y Đôi	Bol	10/05/2002	Nam	
3	B036	21605005	Nguyễn Thái	Boy	07/12/2003	Nam	
4	B037	18311075	K'	Bràng	20/04/1998	Nam	
5	B038	18403009	H Brian	Byă	22/01/2000	Nữ	
6	B039	21410012	H Văn Đak	Căt	27/03/2003	Nữ	
7	B040	19303004	Y Du Đạt Dak	Căt	02/01/2000	Nam	
8	B041	22403009	Trần Thị	Châu	18/06/2004	Nữ	
9	B042	22403011	Lê Thị Linh	Chi	15/10/2004	Nữ	
10	B043	22601005	Nguyễn Thị Gia	Chi	01/05/2004	Nữ	
11	B044	21601031	Nguyễn Thị Linh	Chi	23/05/2003	Nữ	
12	B045	22402010	Phùng Đỗ Kim	Chi	30/10/2004	Nữ	
13	B046	21412101	Nguyễn Đức	Chiến	05/04/2003	Nam	
14	B047	22103007	Ma Thê	Chuyên	07/06/2004	Nam	
15	B048	22103013	Đỗ Đình Gia	Đại	22/06/2004	Nam	
16	B049	21605010	Trần Huy	Đại	05/07/2003	Nam	
17	B050	22605031	Ksor	Đăm	15/11/2003	Nam	
18	B051	19104004	Lê Trần Minh	Đăng	08/12/2001	Nam	
19	B052	21305024	Nguyễn Anh	Đào	04/02/2003	Nữ	
20	B053	21104033	Huỳnh Anh	Đạt	02/11/2003	Nam	
21	B054	22103015	Ngô Thành	Đạt	01/10/2004	Nam	
22	B055	22604003	Ngô Văn Tiến	Đạt	16/07/2004	Nam	
23	B056	21302030	Võ Việt	Đạt	16/04/2003	Nam	
24	B057	21101086	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	08/03/2003	Nữ	
25	B058	21101087	Nguyễn Hoàng	Diệu	27/11/1999	Nam	
26	B059	22601006	Liêng Hót	Dina	19/07/2004	Nữ	
27	B060	21903018	H Suân Long	Ding	04/06/2002	Nữ	
28	B061	21410015	Nguyễn Quốc	Doanh	16/01/2002	Nam	
29	B062	20605018	Phùng Văn	Đông	26/05/2002	Nam	
30	B063	21401044	H'	Đồng	02/06/2003	Nữ	
31	B064	21311048	Nay H'bit	Du	13/06/2003	Nữ	
32	B065	22601011	Hồ Văn	Đức	27/04/2004	Nam	
33	B066	21406018	Nguyễn Huỳnh	Đức	16/08/2000	Nam	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 3

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B067	20311062	Đinh Thị Kim	Dung	02/02/2002	Nữ	
2	B068	22901008	Lê Thị Thùy	Dung	10/03/2004	Nữ	
3	B069	22601007	Nguyễn Thị Thanh	Dung	30/10/2004	Nữ	
4	B070	21403016	Nguyễn Thị Thùy	Dung	28/10/2003	Nữ	
5	B071	22101007	Đào Văn	Được	02/04/2004	Nam	
6	B072	22103086	Hướng Việt	Được	12/03/2004	Nam	
7	B073	19307298	Hán Thị Ánh	Dương	27/05/2000	Nữ	
8	B074	19307041	Lê Thị Thùy	Dương	08/07/2001	Nữ	
9	B075	22103011	Nguyễn Lê Tùng	Dương	22/08/2004	Nam	
10	B076	19307034	Hà Ngọc	Duy	24/03/2001	Nam	
11	B077	22410008	Nguyễn Ngọc	Duy	22/09/2003	Nam	
12	B078	21402020	Nguyễn Thanh	Duy	09/12/2003	Nam	
13	B079	20304003	Phan Đức	Duy	25/10/2002	Nam	
14	B080	19412064	Đỗ Mỹ	Duyên	09/03/2001	Nữ	
15	B081	21402021	Hồ Thị Mỹ	Duyên	25/10/2003	Nữ	
16	B082	22901010	Hồ Thị Mỹ	Duyên	27/08/2004	Nữ	
17	B083	22402017	Phạm Kỳ	Duyên	01/08/2004	Nữ	
18	B084	22410101	Vì Thị	Duyên	24/04/2004	Nữ	
19	B085	22601008	H'	Duyệt	14/01/2004	Nữ	
20	B086	20402023	H Đa Len	Êban	08/08/2002	Nữ	
21	B087	21902012	H' Thiệp	Êban	22/07/2003	Nữ	
22	B088	16307307	H' Yang	Êban	10/10/1996	Nữ	
23	B089	17605003	Y Priu	Êban	08/09/1998	Nam	
24	B090	21903021	H' Oel	Ênuôl	28/08/2003	Nữ	
25	B091	24305037	Bùi Thị Thanh	Giang	29/11/2006	Nữ	
26	B092	21403196	Lê Thị Thuỳ	Giang	13/02/2003	Nữ	
27	B093	19307050	Phạm Thị Huyền	Giang	18/11/2001	Nữ	
28	B094	22601013	Trần Phan Hương	Giang	20/09/2004	Nữ	
29	B095	21101019	Ngô Thị Hồng	Hà	02/03/2003	Nữ	
30	B096	21605016	Phạm Hải	Hà	02/01/2002	Nam	
31	B097	22601043	Triệu Thị	Hà	20/04/2003	Nữ	
32	B098	22103020	Trần Trúc	Hài	11/06/2004	Nữ	
33	B099	21903025	H'	Hài	06/04/2002	Nữ	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 4

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B100	17304009	Nguyễn Văn	Hải	10/02/1999	Nam	
2	B101	22412018	Ngô Gia	Hân	23/02/2004	Nữ	
3	B102	21403031	Nguyễn Thị Diệp	Hân	02/06/2003	Nữ	
4	B103	24305048	Võ Huỳnh Gia	Hân	28/07/2006	Nữ	
5	B104	22403033	Đào Thị Kim	Hăng	05/09/2004	Nữ	
6	B105	22101011	Đậu Thị Thanh	Hăng	05/06/2004	Nữ	
7	B106	22901011	Lương Thị Thu	Hăng	11/04/2004	Nữ	
8	B107	21605046	Nguyễn Đức	Hạnh	04/08/2002	Nam	
9	B108	22901064	Y	Hạnh	19/04/2004	Nữ	
10	B109	21305309	Phạm Thị	Hào	22/02/2003	Nữ	
11	B110	20410235	Nguyễn	Hậu	12/11/1999	Nam	
12	B111	21403202	Phan Dương	Hậu	14/06/2003	Nam	
13	B112	22412020	Nguyễn Thảo	Hiền	25/09/2004	Nữ	
14	B113	21903028	Thái Thị	Hiền	15/11/2003	Nữ	
15	B114	21403204	Vũ Nguyễn Thúy	Hiền	14/12/2003	Nữ	
16	B115	21101025	Đinh Thị	Hiếu	19/07/2002	Nữ	
17	B116	21305034	Ngôn Minh	Hiếu	06/11/2003	Nam	
18	B117	20410236	Nguyễn Minh	Hiếu	10/10/2000	Nam	
19	B118	22302027	Vũ Minh	Hiếu	16/03/2004	Nam	
20	B119	22601016	Hoàng Trịnh Yên	Hoa	30/08/2004	Nữ	
21	B120	23103022	Lê Xuân	Hoàng	06/09/2004	Nam	
22	B121	21410172	Nguyễn Nhật	Hoàng	12/08/2003	Nam	
23	B122	17101017	Phạm Huy	Hoàng	25/09/1999	Nam	
24	B123	21901086	Rmah	H'phôn	27/09/2003	Nữ	
25	B124	21903031	Rchâm -	H'sron	30/03/2003	Nữ	
26	B125	21309074	Rahlan	H'tan	29/06/2003	Nữ	
27	B126	21412146		H'thìn	07/01/2003	Nữ	
28	B127	22406017	Nguyễn Thị	Huệ	07/07/2004	Nữ	
29	B128	22103027	Sào Văn	Hùng	19/04/2004	Nam	
30	B129	17605008	Phạm	Hưng	07/06/1999	Nam	
31	B130	22402043	Đỗ Đặng Thị Thu	Hương	26/03/2004	Nữ	
32	B131	20303029	Lương Thanh	Hương	07/03/2002	Nam	
33	B132	22901017	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	02/01/2004	Nữ	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 5

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B133	22105005	Hoàng Gia	Huy	06/03/2004	Nam	
2	B134	19307081	Lý Minh	Huy	09/10/2001	Nam	
3	B135	21402060	Nguyễn Quang	Huy	16/01/2002	Nam	
4	B136	22103024	Nguyễn Quang	Huy	03/03/2003	Nam	
5	B137	19307082	Nguyễn Quốc	Huy	22/04/2001	Nam	
6	B138	20307253	Tạ Quang	Huy	10/05/2000	Nam	
7	B139	21402235	Trịnh Đức	Huy	12/05/2003	Nam	
8	B140	22401005	Mai Thị Thanh	Huyền	12/01/2004	Nữ	
9	B141	12604010	Phạm Thị	Huyền	06/12/1992	Nữ	
10	B142	20104008	Trần Khánh	Huyền	03/01/2002	Nữ	
11	B143	22402044	Y - Khang	Hwing	25/01/2004	Nam	
12	B144	21903035	H' Salina	Kbuôr	02/04/2003	Nữ	
13	B145	22302014	Nguyễn Long Ân	Kbuôr	26/01/2004	Nam	
14	B146	19305186	Ksor -	Khang	22/08/2000	Nam	
15	B147	21101102	Cao Quốc	Khánh	02/09/2003	Nam	
16	B148	21406041	Đặng Ngọc Quốc	Khánh	02/09/2003	Nam	
17	B149	24307098	Trần Văn	Khánh	22/04/2006	Nam	
18	B150	18101005	Phan Thái Đăng	Khoa	08/11/2000	Nam	
19	B151	22403048	Phùng Thị Thu	Khuyên	08/10/2004	Nữ	
20	B152	20311079	Võ Thị Diễm	Kiều	04/05/2001	Nữ	
21	B153	20903041	Rah Lan H'	Kih	24/08/2001	Nữ	
22	B154	21903038	H' Doanh	Kriêng	15/11/2003	Nữ	
23	B155	21601124	H Dáng	Ksor	23/08/2002	Nữ	
24	B156	22410028	H Hoa	Ktla	07/05/2004	Nữ	
25	B157	21608008	H Nuôr	Ktul	07/04/2003	Nữ	
26	B158	21309053	Rmah	Lai	16/02/2001	Nam	
27	B159	21406046	Lâm Thị Ngọc	Lan	08/12/2000	Nữ	
28	B160	21305061	Lê Thị Thúy	Lan	28/02/2003	Nữ	
29	B161	22402047	Mông Thị	Lê	01/03/2004	Nữ	
30	B162	23901026	Nguyễn Thị Nhật	Lê	10/10/2005	Nữ	
31	B163	22402048	Nguyễn Thị Thủy	Lê	28/07/2001	Nữ	
32	B164	22901022	Ksor H'	Lên	30/09/2004	Nữ	
33	B165	22403053	H' Kiêu	Liêng	24/09/2003	Nữ	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 6

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B166	22601024	H Mi	Liên	29/09/2004	Nữ	
2	B167	21403056	Bùi Thị	Linh	01/12/2003	Nữ	
3	B168	22410032	Dương Thị Mỹ	Linh	01/02/2004	Nữ	
4	B169	22402053	Hoàng Thị Mai	Linh	11/01/2003	Nữ	
5	B170	22410033	Lê Thị Thùy	Linh	13/11/2004	Nữ	
6	B171	21410051	Nghiêm Đặng Việt	Linh	19/09/2003	Nam	
7	B172	21402077	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/08/2003	Nữ	
8	B173	20311085	Nguyễn Thị Hồng	Linh	22/04/2002	Nữ	
9	B174	21601061	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/04/2003	Nữ	
10	B175	21305071	Phan Thị	Linh	25/09/2002	Nữ	
11	B176	22406025	Trần Thị Mỹ	Linh	09/07/2004	Nữ	
12	B177	22410036	Võ Thị Kiều	Linh	26/11/2004	Nữ	
13	B178	20402055	Phan Thị Bích	Loan	16/01/2002	Nữ	
14	B179	22406027	Đào Xuân	Lộc	03/07/2003	Nam	
15	B180	16103040	Nguyễn Tiến	Lộc	21/11/1998	Nam	
16	B181	20311087	Đinh Thị Mỹ	Lợi	21/11/2002	Nữ	
17	B182	20605031	Đieu	Luân	06/06/2001	Nam	
18	B183	21821014	Nguyễn Thành	Lục	28/11/1992	Nam	
19	B184	23103045	Trần Xuân	Lương	02/04/2001	Nam	
20	B185	21403065	Đặng Trúc	Ly	03/11/2003	Nữ	
21	B186	21402084	Đỗ Phạm Diệu	Ly	26/07/2003	Nữ	
22	B187	22406028	Đoàn Thị Cẩm	Ly	06/11/2004	Nữ	
23	B188	21403217	Lê Thị Hải	Ly	13/01/2003	Nữ	
24	B189	22402063	Y Vy	Ly	01/08/2004	Nữ	
25	B190	21903053	H' Thu	Mai	22/02/2003	Nữ	
26	B191	20901106	Ksor H'	Mai	02/08/2002	Nữ	
27	B192	22410121	Bùi Đức	Mạnh	10/05/2004	Nam	
28	B193	21305086	Hoàng Đức	Mạnh	10/02/2003	Nam	
29	B194	21903055	Siu	Mari	11/03/2002	Nữ	
30	B195	20303013	Lê Mo	Mi	09/11/1999	Nam	
31	B196	16304036	Nguyễn Công	Minh	12/04/1998	Nam	
32	B197	21413082	Nguyễn Xuân	Minh	02/10/2002	Nam	
33	B198	22601027	H Ban	Mlô	20/12/2004	Nữ	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 7

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B199	22901029	H Kim	Miô	10/10/2004	Nữ	
2	B200	21903057	H' Ngân	Miô	29/04/2003	Nữ	
3	B201	20605006	H Thu	Miô	21/04/2002	Nữ	
4	B202	21309087	H' Uy	Miô	01/03/2002	Nữ	
5	B203	20901113	H Wui	Miô	07/07/2002	Nữ	
6	B204	21305093	Lê Thị Diễm	My	03/12/2003	Nữ	
7	B205	21101108	Nguyễn Thị Trà	My	01/11/2003	Nữ	
8	B206	22410122	Phan Thị Huyền	Mỹ	04/12/2004	Nữ	
9	B207	22406029	Nguyễn Hoàng	Nam	26/09/2004	Nam	
10	B208	21601070	Trần Ayün Y	Nam	23/09/2003	Nam	
11	B209	19307157	Bùi Thị Thanh	Nga	06/03/1994	Nữ	
12	B210	22402069	Lê Thị	Nga	26/10/2004	Nữ	
13	B211	21601128	Nguyễn Thị Nguyệt	Nga	11/11/2003	Nữ	
14	B212	21406069	Nguyễn Thị Thanh	Nga	03/05/2002	Nữ	
15	B213	22402070	Trần Thị Thúy	Nga	28/02/2004	Nữ	
16	B214	22403068	Nguyễn Thị Thu	Ngân	27/01/2004	Nữ	
17	B215	22309022	Vùi Thị Thu	Ngân	03/07/2004	Nữ	
18	B216	22103041	Cao Huy	Ngọ	04/01/2004	Nam	
19	B217	22901031	Thị	Ngoanh	23/03/2004	Nữ	
20	B218	21403229	Đặng Hồng	Ngọc	02/08/2003	Nữ	
21	B219	22410043	Hoàng Thị	Ngọc	25/04/2004	Nữ	
22	B220	21309063	Lê Nữ Bích	Ngọc	20/09/2003	Nữ	
23	B221	21311020	Lê Thị Hồng	Ngọc	13/02/2003	Nữ	
24	B222	21901036	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/02/2003	Nữ	
25	B223	21101111	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23/10/2003	Nữ	
26	B224	22410045	Phạm Thị Minh	Ngọc	28/08/2004	Nữ	
27	B225	22410126	Hà Thị Thu	Nguyên	15/03/2004	Nữ	
28	B226	21305102	Huỳnh Trần Tổ	Nguyên	29/09/2003	Nữ	
29	B227	21403090	Nguyễn Đức	Nguyên	21/02/2003	Nam	
30	B228	21101045	Nguyễn Hoàng Trọng	Nguyên	19/05/2003	Nam	
31	B229	20410198	Nguyễn Võ Khánh	Nguyên	08/06/2002	Nữ	
32	B230	21305104	Phạm Như Cao	Nguyên	21/10/2003	Nam	
33	B231	20313014	Phan Huỳnh	Nguyên	01/04/1998	Nam	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 8

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B232	21406175	Trần Ngọc	Nguyên	23/10/2003	Nam	
2	B233	21410071	Võ Văn	Nguyên	03/10/2003	Nam	
3	B234	22605011	Lê Thị Minh	Nguyệt	27/04/2004	Nữ	
4	B235	20406230	Ma Thị Ánh	Nguyệt	26/03/2002	Nữ	
5	B236	21403097	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	28/05/2003	Nữ	
6	B237	23901039	Trần Thị	Nhàn	06/02/2005	Nữ	
7	B238	17313038	Nguyễn Trọng	Nhàn	16/09/1998	Nam	
8	B239	22105008	Hoàng Đình Long	Nhật	05/01/2004	Nam	
9	B240	19307180	Nguyễn Thị Minh	Nhật	30/09/2001	Nữ	
10	B241	20304013	Nguyễn Văn	Nhật	10/10/2002	Nam	
11	B242	22309024	Đào Thị Thy	Nhi	19/02/2004	Nữ	
12	B243	21402122	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	07/06/2003	Nữ	
13	B244	21601074	Mai Thị Yên	Nhi	15/05/2003	Nữ	
14	B245	21601075	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	30/04/2003	Nữ	
15	B246	22403073	Phạm Thị Ngọc	Nhi	14/07/2004	Nữ	
16	B247	22406032	Phạm Thị Yên	Nhi	21/03/2004	Nữ	
17	B248	20411028	Phan Hoàng Yên	Nhi	27/11/2002	Nữ	
18	B249	23105023	Trần Thị Yên	Nhi	02/02/2005	Nữ	
19	B250	21402265	Võ Hoàng Tuyết	Nhi	08/08/2003	Nữ	
20	B251	21403108	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	20/05/2003	Nữ	
21	B252	21403109	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	31/03/2003	Nữ	
22	B253	22403078	Trần Đỗ Quỳnh	Như	02/10/2004	Nữ	
23	B254	22101028	Võ Lê Băng	Như	18/08/2004	Nữ	
24	B255	21403104	Lê Thị Ngọc	Nhung	11/10/2003	Nữ	
25	B256	22403075	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23/08/2004	Nữ	
26	B257	22402085	Phạm Hồng	Nhung	22/10/2004	Nữ	
27	B258	22901035	Phạm Hồng	Nhung	15/02/2004	Nữ	
28	B259	22901037	Võ Thị Cẩm	Nhung	14/06/2004	Nữ	
29	B260	22903053	H Dala	Niê	16/09/2004	Nữ	
30	B261	18605011	H Jin	Niê	20/01/1999	Nữ	
31	B262	21608014	H Kula	Niê	25/01/2003	Nữ	
32	B263	22410054	H Ngọc	Niê	04/12/2004	Nữ	
33	B264	21412048	Y - Toang	Niê	03/01/2002	Nam	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 9

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B265	22410128	Y Thuôn	Niê	06/05/2004	Nam	
2	B266	22402090	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	14/10/2004	Nữ	
3	B267	21302053	Phạm Hòa	Phát	09/11/2001	Nam	
4	B268	21313032	Châu Văn	Phúc	16/05/2001	Nam	
5	B269	21103176	Lê Hồng	Phúc	29/07/2003	Nam	
6	B270	22103051	Ngô Thiên	Phúc	02/01/2004	Nam	
7	B271	18303024	Trần Văn	Phúc	08/07/1999	Nam	
8	B272	22410059	Đặng Thị Hà	Phương	16/06/2004	Nữ	
9	B273	21403118	Khúc Thị	Phượng	25/05/2003	Nữ	
10	B274	22902021	Thị -	Phượng	10/08/2004	Nữ	
11	B275	21903066	Toàn Thị Bích	Phượng	18/02/2003	Nữ	
12	B276	22901043	Siu H'	Pon	28/07/2003	Nữ	
13	B277	19307329	Quang Đại	Pôn	06/09/2000	Nam	
14	B278	21305123	Nguyễn Hải	Quân	25/11/2003	Nam	
15	B279	21410086	Nguyễn Minh	Quân	09/09/2003	Nam	
16	B280	17103075	Phạm Văn	Quang	11/03/1999	Nam	
17	B281	20412084	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Quế	02/09/2002	Nữ	
18	B282	19307203	Cầm Anh	Quốc	26/07/2001	Nam	
19	B283	21413102	Văn Phan Nguyễn	Quốc	30/05/2003	Nam	
20	B284	21101054	Dương Nhật Thục	Quyên	14/01/2003	Nữ	
21	B285	21104055	Nguyễn Hải	Quyên	08/06/2003	Nữ	
22	B286	22601049	Nguyễn Trần Thúy	Quyên	05/12/2004	Nữ	
23	B287	20305084	Trần Ngọc Thu	Quyên	08/04/2002	Nữ	
24	B288	21402138	Vương Thị Thùy	Quyên	30/08/2003	Nữ	
25	B289	22406036	Lê Hữu	Quyên	12/01/2004	Nam	
26	B290	21101118	Trần Văn	Quyết	27/10/2003	Nam	
27	B291	21411039	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	16/10/2003	Nữ	
28	B292	22601033	Mai Nguyễn Trúc	Quỳnh	11/09/2004	Nữ	
29	B293	19307213	Vương Như	Quỳnh	09/10/2001	Nữ	
30	B294	21104057	Huỳnh Ngọc	Sang	16/04/2003	Nam	
31	B295	22410064	K' Zu	Sang	02/09/2003	Nam	
32	B296	21412056	Nguyễn Huỳnh Hữu	Son	07/09/2003	Nam	
33	B297	21402142	Trần Khánh	Son	20/10/2002	Nam	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 10

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B298	21601012	Nguyễn Ngọc Thảo	Sương	12/01/2003	Nữ	
2	B299	22410065	Ngô Gia	Tài	23/02/2004	Nam	
3	B300	21410094	Nguyễn Cửu	Tài	20/08/2003	Nam	
4	B301	21302032	Nguyễn Đức	Tài	14/04/2003	Nam	
5	B302	21403258	Nguyễn Thị Như	Tâm	15/05/2003	Nữ	
6	B303	21410096	Phạm Thành	Tâm	24/03/2003	Nam	
7	B304	21402280	Trần Thị Thành	Tâm	10/11/2003	Nữ	
8	B305	20311124	Trần Tô Ngọc	Thạch	01/05/2002	Nữ	
9	B306	21903072	Thị	Thắm	11/06/2003	Nữ	
10	B307	21101121	Nguyễn Hữu	Thắng	01/07/2003	Nam	
11	B308	19307230	Phạm Tiến	Thắng	06/08/1990	Nam	
12	B309	22902022	Vũ Văn	Thắng	22/07/2004	Nam	
13	B310	22102009	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	31/07/2004	Nữ	
14	B311	19307221	Vũ Xuân	Thanh	23/07/2001	Nam	
15	B312	22406037	Nguyễn Tấn	Thành	08/08/2004	Nam	
16	B313	21605053	Lê Phương	Thảo	30/11/2003	Nữ	
17	B314	21601091	Mai Thị Hồng	Thảo	21/10/2003	Nữ	
18	B315	20402108	Nông Thu	Thảo	23/11/2002	Nữ	
19	B316	19402178	Kơ Ja Ha	Thiên	13/09/2000	Nam	
20	B317	20605039	Nguyễn Việt	Thông	19/02/2001	Nam	
21	B318	21402164	Bùi Nguyễn Anh	Thư	07/10/2003	Nữ	
22	B319	21101063	Bùi Thị Yên	Thư	06/10/2003	Nữ	
23	B320	22601050	Lương Thị Minh	Thư	17/01/2004	Nữ	
24	B321	20303034	Phạm Văn	Thuận	10/08/2002	Nam	
25	B322	22901051	Hà Lê Hoài	Thương	03/06/2004	Nữ	
26	B323	21403145	Lê Thị Thương	Thương	20/06/2003	Nữ	
27	B324	22309036	Phạm Ánh Nhật	Thương	11/09/2004	Nữ	
28	B325	22903075	Thái Thị	Thương	02/08/2004	Nữ	
29	B326	21402292	Trần Thị Kim	Thương	15/11/2003	Nữ	
30	B327	22402113	Võ Thị Hoài	Thương	25/05/2004	Nữ	
31	B328	22903076	Vũ Thị Ánh	Thương	18/11/2004	Nữ	
32	B329	22406045	Bùi Thị Thanh	Thúy	13/11/2004	Nữ	
33	B330	19307333	Lương Thị Thanh	Thủy	12/12/2000	Nữ	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 11

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B331	21607027	Trần Hoàng Anh	Thy	21/08/2003	Nữ	
2	B332	22104012	Hoàng Nguyễn Ngọc	Tiên	18/08/2004	Nữ	
3	B333	22410075	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	28/12/2004	Nữ	
4	B334	22406049	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	24/01/2004	Nữ	
5	B335	20304018	Đỗ Văn	Tiến	20/12/2002	Nam	
6	B336	20103054	Tăng Quốc	Tiến	18/12/2002	Nam	
7	B337	21402295	Đoàn Xuân	Tinh	20/09/2003	Nam	
8	B338	22605020	Nguyễn Thị	Tinh	20/08/2004	Nữ	
9	B339	20902048	Rơ Mah	Tôm	24/06/2001	Nữ	
10	B340	21403155	Nguyễn Thị Thanh	Trà	07/01/2003	Nữ	
11	B341	20305240	Cao Thị Quế	Trâm	21/05/2002	Nữ	
12	B342	21102027	Hồ Hà Ngọc	Trâm	01/01/2003	Nữ	
13	B343	22601038	Lành Thị Bảo	Trâm	17/09/2004	Nữ	
14	B344	21402297	Nguyễn Thị Anh	Trâm	04/01/2003	Nữ	
15	B345	22403114	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	15/05/2004	Nữ	
16	B346	21402172	Đỗ Kiều	Trang	10/07/2003	Nữ	
17	B347	20305177	Lê Thị Huyền	Trang	22/08/2002	Nữ	
18	B348	22103074	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	01/10/2004	Nữ	
19	B349	21305171	Phạm Thị Thu	Trang	08/02/2003	Nữ	
20	B350	23102020	Trần Thị Thùy	Trang	03/05/1995	Nữ	
21	B351	19307259	Võ Thùy	Trang	20/07/2001	Nữ	
22	B352	20304020	Nguyễn Văn	Trí	28/05/2002	Nam	
23	B353	17101037	Phù Chí	Trí	12/09/1990	Nam	
24	B354	21305175	Lê Thị	Triều	20/07/2003	Nữ	
25	B355	22410081	Hoàng Thị Thục	Trinh	29/07/2004	Nữ	
26	B356	21402181	Lê Nguyễn Như	Trinh	04/10/2003	Nữ	
27	B357	22406054	Phạm Trần Thảo	Trinh	15/09/2004	Nữ	
28	B358	18403129	Nguyễn Thủy	Trúc	11/02/2000	Nữ	
29	B359	21410118	Phạm Thị Hồng	Trúc	12/01/2003	Nữ	
30	B360	21605038	Đinh Công	Tuấn	14/07/2003	Nam	
31	B361	21302047	Hồ Anh	Tuấn	17/01/2003	Nam	
32	B362	21403162	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	18/05/2002	Nữ	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Ngày kiểm tra: 17/5/2025)

Phòng: 12

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B363	21402308	Trần Thị Thanh	Tuyền	10/02/2002	Nữ	
2	B364	21402192	H'	Tuyết	23/04/2003	Nữ	
3	B365	21607107	Hồ Thị	Tuyết	18/04/2003	Nữ	
4	B366	22901067	Vương Thị Ánh	Tuyết	28/07/2004	Nữ	
5	B367	20901168	Nay H'	Uớc	13/12/2002	Nữ	
6	B368	21302025	Đặng Thị Như	Uyên	05/12/2003	Nữ	
7	B369	21413117	Lê Tô	Uyên	03/04/2003	Nữ	
8	B370	19309081	Siu H'	Uyên	28/04/2000	Nữ	
9	B371	19307273	Voòng Ngọc Thảo	Uyên	10/03/2001	Nữ	
10	B372	20903124	Nay H'	Vân	02/08/2002	Nữ	
11	B373	21101131	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	02/08/2002	Nữ	
12	B374	21309084	Đinh Thị Tường	Vi	28/12/2003	Nữ	
13	B375	22401012	Lê Khánh	Vi	28/08/2004	Nữ	
14	B376	21607030	Nguyễn Hoàng	Vi	23/12/2003	Nữ	
15	B377	22406056	Nguyễn Thảo	Vi	24/12/2004	Nữ	
16	B378	22901056	Nguyễn Thị Mộng	Vi	16/05/2004	Nữ	
17	B379	20307238	Nguyễn Hoàng	Việt	17/01/2002	Nam	
18	B380	21410225	Huỳnh Quang Nhật	Vĩnh	01/11/2002	Nam	
19	B381	18307401	Dương Quang Nguyên	Vũ	16/04/1998	Nam	
20	B382	21402307	Nguyễn Long	Vũ	18/08/2003	Nam	
21	B383	22410093	Hồ Tường	Vy	04/10/2004	Nữ	
22	B384	23402133	Lê Phương	Vy	13/12/2005	Nữ	
23	B385	21101079	Nguyễn Thị Thảo	Vy	13/03/2003	Nữ	
24	B386	21403169	Trần Triệu	Vy	18/08/2003	Nữ	
25	B387	21410133	Võ Khả	Vy	08/11/2003	Nữ	
26	B388	20307305	Đàng Xuân	Win	20/11/2001	Nam	
27	B389	21311106	Cil K'	Winh	23/06/2002	Nữ	
28	B390	23406063	Cao Thị	Xuân	10/05/2005	Nữ	
29	B391	16304071	Rcom -	Xưng	09/07/1995	Nam	
30	B392	22601041	Vũ Thị Hồng	Xương	30/03/2004	Nữ	
31	B393	20307249	Nguyễn Thành	Ý	03/11/2002	Nam	
32	B394	20903128	Nguyễn Hoàng Đình	Yến	11/04/2002	Nữ	

Danh sách gồm 32 thí sinh.